

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TTV23B5
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024**

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Soạn thảo văn bản điện tử(3)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Điểm TB	Xếp loại
01	2354802035094	Võ Minh	Đạt	01/01/2008	9.3	7.5	7.7	7.1	8.8	8.4	8.2	Giỏi
02	2354802035095	Trần Minh	Đức	19/01/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
03	2354802035096	Võ Ngọc	Hải	25/11/2007	7.8	5.9	8.9	7.7	8.1	6.2	7.2	Khá
04	2354802035097	Đoàn Đặng Chí	Hiền	07/12/2008	8.8	5.0	7.7	8.3	9.0	8.4	7.6	Khá
05	2354802035098	Đặng Minh	Huy	01/08/2008	9.3	5.4	7.9	8.8	8.9	7.4	7.6	Khá
06	2354802035099	Nguyễn Trường	Huy	21/03/2008	9.3	7.9	7.6	8.3	9.1	8.8	8.5	Giỏi
07	2354802035100	Lương Bích	Hữu	23/08/2008	9.2	7.4	7.6	7.2	8.5	6.2	7.6	Khá
08	2354802035101	Dương Quý	Khang	25/05/2008	9.2	4.2	9.2	6.7	8.3	6.3	6.9	Trung bình
09	2354802035102	Huỳnh Thanh Minh	Khang	29/04/2006	9.4	7.0	8.7	8.4	9.0	9.0	8.4	Giỏi
10	2354802035103	Đặng Duy	Khánh	21/10/2008	9.0	6.6	8.6	8.9	9.2	8.9	8.3	Giỏi
11	2354802035104	Trần Trung	Kiên	01/01/2008	9.4	6.9	7.8	8.1	8.8	8.4	8.1	Giỏi
12	2354802035105	Trần Duy	Luân	08/07/2007	8.8	6.3	7.9	7.9	8.6	8.4	7.8	Khá
13	2354802035106	Nguyễn Thị Diễm	My	10/01/2008	9.1	6.9	8.7	8.4	8.8	8.5	8.2	Giỏi
14	2354802035107	Đặng Kim	Ngân	09/05/2007	8.4	6.8	8.1	8.3	7.9	9.0	7.9	Khá
15	2354802035108	Nguyễn Thị Kim	Ngân	31/03/2006	9.3	4.8	7.9	8.0	8.3	6.4	7.0	Khá
16	2354802035109	Nguyễn Thị Lá	Ngọc	02/02/2008	8.7	7.7	8.7	8.7	9.2	8.8	8.6	Giỏi
17	2354802035110	Nguyễn Kim	Nguyên	30/05/2008	9.1	7.9	7.6	7.7	8.3	7.2	7.9	Khá
18	2354802035111	Nguyễn Thị Ý	Nhi	03/12/2006	9.0	8.8	8.7	8.9	8.8	8.1	8.7	Giỏi
19	2354802035112	Bùi Đức	Phú	20/09/2008	9.0	7.2	9.8	8.7	8.7	8.5	8.4	Giỏi
20	2354802035113	Nguyễn Minh	Phú	09/03/2008	9.0	8.4	9.8	8.4	9.0	8.1	8.7	Giỏi
21	2354802035114	Nguyễn Hoàng	Phúc	15/10/2007	9.3	7.4	9.6	7.1	8.1	7.6	8.1	Giỏi

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Soạn thảo văn bản điện tử(3)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Điểm TB	Xếp loại
22	2354802035115	Nguyễn Thị Ngọc	Phụng	20/08/2008	9.6	7.7	9.9	7.5	8.5	8.7	8.6	Giỏi
23	2354802035116	Việt Bảo	Phương	08/03/2008	8.8	6.8	9.1	8.1	8.6	8.6	8.2	Giỏi
24	2354802035117	Nguyễn Hồng	Thái	13/09/2008	6.9	6.3	8.2	7.6	8.1	8.5	7.5	Khá
25	2354802035118	Bùi Hữu	Thành	07/05/2008	9.1	5.5	8.8	8.8	9.2	8.6	8.0	Giỏi
26	2354802035119	Nguyễn Phú	Thành	03/01/2008	8.8	5.5	9.3	8.7	9.1	8.7	8.0	Giỏi
27	2354802035120	Trần Anh	Thùy	17/07/2008	9.7	8.5	9.8	9.4	9.8	9.0	9.3	Xuất sắc
28	2354802035121	Nguyễn Thị Minh	Thư	17/06/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
29	2354802035122	Nguyễn Hoàng	Tiến	19/10/2008	9.0	5.8	7.4	8.1	8.3	6.1	7.2	Khá
30	2354802035123	Phan Bảo	Toàn	09/07/2006	9.6	9.1	9.6	8.9	9.1	9.1	9.2	Xuất sắc
31	2354802035124	Huỳnh Ngọc	Trí	02/12/2008	9.5	4.7	9.3	8.6	8.6	8.8	7.8	Khá
32	2354802035125	Phan Thanh	Trung	22/04/2008	9.4	4.4	9.5	8.6	8.9	8.8	7.8	Khá
33	2354802035126	Nguyễn Tấn	Vàng	11/09/2008	9.4	5.4	8.4	7.9	8.3	8.7	7.7	Khá
34	2354802035127	Doãn Ngọc Tường	Vy	09/11/2008	9.4	6.7	8.9	8.3	8.6	8.5	8.2	Giỏi
35	2354802035128	Trang Ngọc	Yến	20/01/2008	9.3	8.4	9.5	8.7	8.6	9.0	8.8	Giỏi

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 02 tháng 02 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái